

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐL
TỈNH LĐ**

Bản án số: 199/2020/HSST
Ngày: 17/12/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố ĐL, tỉnh LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Lê Quốc H, sinh năm: 1992, tại LĐ; Nơi ĐKKHKT: Số 3/7 đường L S Ph T, Phường G, thành phố ĐL, tỉnh LĐ; Chỗ ở: Hẻm số 6 đường M H Đ, Phường G, thành phố ĐL, tỉnh LĐ; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Lê Quốc Tr, sinh năm: 1967; Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1970; Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 13/10/2020. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc H là đối tượng sử dụng ma túy và thường mua ma túy của một đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) về để sử dụng. Khoảng 21 giờ ngày 12/10/2020, B tới phòng trọ của Lê Quốc H tại hẻm số 06 M H Đ, Phường G,

thành phố ĐL để chơi. Tại đây, Lê Quốc H hỏi mua của B 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) ma túy để sử dụng thì B đồng ý. Bôn đưa cho Lê Quốc H 01 gói ma túy đá và H đưa cho B số tiền 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau khi mua ma túy, Lê Quốc H cất giấu trong chiếc hộp giấy màu đen để trên gác xép của phòng trọ với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 13 giờ ngày 13/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL tiến hành kiểm tra phòng trọ của Lê Quốc H, qua kiểm tra đã phát hiện số ma túy H cất giấu nên đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (*một*) gói nilon màu trắng được hàn kín kích thước 01x03cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;
- 01 (*một*) hộp giấy màu đen kích thước 07x10x07cm;
- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, bên trong có gắn sim số 0967.117.157;

Tại Kết luận giám định số 1864/GĐ-PC09 ngày 16/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LD kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1128 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố Lê Quốc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quốc H mức hình phạt tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 13/10/2020;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1864/2020/PC09 đựng ma túy còn lại sau giám định; 01 bình gắn ống thủy tinh và ống hút; 01 hộp giấy màu đen kích thước khoảng 7x10x7cm; Trả cho bị cáo 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, bên trong có gắn sim số 0967.117.157.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LĐ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lê Quốc H là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo là người thường sử dụng trái phép chất ma túy và biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy (trong đó có chất Methamphetamine) là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua 0,1128 gam ma túy loại Methamphetamine mang về cất giấu trong chiếc hộp giấy màu đen để trên gác xép của phòng trọ với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 13 giờ ngày 13/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL tiến hành kiểm tra phòng trọ của Lê Quốc H, qua kiểm tra đã phát hiện số ma túy H cất giấu nên đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên B là người đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra chưa xác định rõ nhân thân lai lịch của của B nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương nên cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là không nhiều nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng là có phần nặng nên chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 1864/2020/PC09 đựng ma túy còn lại sau giám định; 01 bình gắn ống thủy tinh và ống nhựa là các vật dụng bị cáo dùng để sử dụng ma túy; 01 hộp giấy màu đen kích thước khoảng 7x10x7cm không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, bên trong có gắn sim số 0967.117.157 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong ghi số 1864/2020/PC09; 01 bình gắn ống thủy tinh và ống nhựa; 01 hộp giấy màu đen kích thước khoảng 7x10x7cm.

- Trả cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, bên trong có gắn sim số 0967.117.157.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020 giữa Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Quốc H phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND tỉnh LĐ;
- VKSND thành phố ĐL;
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- Công an thành phố ĐL;
- Chi cục Thi hành án thành phố ĐL;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Chu Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Sơn – Nguyễn Đăng Khánh Phụng

Chu Văn Bình